



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000376	1101020087	Trần Thu	Hà	14/05/2005	KD11B	07					HP
2	000377	1101020100	Nguyễn Thị	Hoa	22/09/2005	KD11B	07					
3	000378	1101020562	Phùng Tuấn	Hùng	01/06/2005	KD11B	07					
4	000379	1101020968	Đỗ Thị Lan	Hương	12/03/2005	KD11B	07					
5	000380	1101020116	Đỗ Thanh	Huyền	10/10/2005	KD11B	07					
6	000381	1101021281	Nguyễn Thị Minh	Huyền	21/05/2005	KD11B	07					
7	000382	1101020132	Đỗ Ngọc	Lan	03/08/2005	KD11B	07					HP
8	000383	1101020980	Trần Thị Phương	Liên	23/10/2005	KD11B	07					
9	000384	1101020149	Lương Thị Ngọc	Linh	22/08/2005	KD11B	07					
10	000385	1101020984	Nguyễn Khánh	Linh	20/03/2005	KD11B	07					
11	000386	1101020160	Nguyễn Thùy	Linh	17/12/2005	KD11B	07					HP
12	000387	1101020171	Nguyễn Thị Phương	Loan	03/07/2005	KD11B	07					
13	000388	1101021337	Phùng Thị Hải	Ly	24/03/2005	KD11B	07					
14	000389	1101021336	Bùi Thanh	Mai	16/02/2005	KD11B	07					HP
15	000390	1101021349	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/02/2005	KD11B	07					
16	000391	1101020185	Nguyễn Tuyết	Mai	10/12/2005	KD11B	07					
17	000392	1101021000	Phạm Phương	Nam	08/11/2005	KD11B	07					HP
18	000393	1101020202	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	26/06/2005	KD11B	07					
19	000394	1101020413	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	19/03/2005	KD11B	07					
20	000395	1001021556	Chu Yến	Nhi	04/08/2004	KD11B	07					
21	000396	1101020878	Đỗ Trang	Nhung	10/06/2005	KD11B	07					
22	000397	1101020226	Nguyễn Cẩm	Nhung	02/11/2005	KD11B	07					
23	000398	1101020667	Lê Thanh	Phúc	03/05/2005	KD11B	07					
24	000399	1101020232	Bùi Thu	Phương	12/06/2005	KD11B	07					HP
25	000400	1101020241	Trần Thị Hoài	Phương	28/07/2005	KD11B	07					
26	000401	1101020251	Nguyễn Như	Quỳnh	02/05/2005	KD11B	07					
27	000402	1101020256	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	30/09/2005	KD11B	07					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	000403	1101021033	Hoàng Thị Phương	Thảo	29/05/2005	KD11B	07					
29	000404	1101021396	Nguyễn Thị	Thảo	03/02/2005	KD11B	07					
30	000405	1101020271	Vũ Thị Ngọc	Thu	19/10/2005	KD11B	07					
31	000406	1101020285	Lê Thị Phương	Thùy	14/03/2005	KD11B	07					HP
32	000407	1101020290	Lê Thị Thuý	Tĩnh	23/10/2005	KD11B	07					
33	000408	1101020300	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/03/2005	KD11B	07					HP
34	000409	1101020305	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/07/2005	KD11B	07					
35	000410	1101020309	Trần Huyền	Trang	15/08/2005	KD11B	07					
36	000411	1101020315	Nguyễn Việt	Tuấn	20/01/2005	KD11B	07					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2